

Số: 17/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 410/TTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-VHXXH ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng (cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật quần chúng, ngày hội, lễ hội truyền thống; triển lãm trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh) do các cơ quan, đơn vị ở tỉnh và cấp xã; các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh tổ chức theo kế hoạch, hướng dẫn của các bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương hoặc theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã thông nhất hoặc Thường trực Đảng ủy các cấp đồng ý chủ trương.

b) Tùy theo khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị cấp xã áp dụng mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng tại địa phương phù hợp nhưng không vượt quá 70% mức chi tại Nghị quyết này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tập thể và cá nhân đạt giải tại các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng do các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức.

b) Thành phần nhân sự tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng.

Điều 2. Mức chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt giải tại các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng

1. Mức chi tiền thưởng tại các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng do các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh tổ chức:

STT	Nội dung	Mức chi tiền thưởng (đơn vị tính: đồng)			
		Giải Nhất (Giải A hoặc tương đương)	Giải Nhì (Giải B hoặc tương đương)	Giải Ba (Giải C hoặc tương đương)	Giải Khuyến khích
I	Cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật quần chúng, ngày hội, lễ hội truyền thống				
1	Giải toàn đoàn	6.000.000	5.000.000	4.000.000	3.000.000
2	Giải tiết mục, thể loại				
a	Hát				
-	Hợp xướng, hợp ca, tốp ca	3.600.000	2.900.000	2.400.000	1.800.000
-	Tam ca, song ca, đơn ca	1.800.000	1.500.000	1.200.000	900.000
b	Múa và các thể loại tương đương				
-	Múa tập thể	3.600.000	2.900.000	2.400.000	1.800.000
-	Múa đôi, múa đơn	1.800.000	1.500.000	1.200.000	900.000
c	Biểu diễn nhạc cụ				
-	Hoà tấu	3.600.000	2.900.000	2.400.000	1.800.000
-	Tam tấu, song tấu, độc tấu	1.800.000	1.500.000	1.200.000	900.000
d	Các thể loại kịch	3.600.000	2.900.000	2.400.000	1.800.000
e	Giới thiệu sách, bình sách, kể chuyện	1.000.000	800.000	600.000	400.000
II	Triển lãm trong lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh				
1	Giải tác phẩm mỹ thuật	3.000.000	2.500.000	2.000.000	1.500.000
2	Giải tác phẩm nhiếp ảnh	1.500.000	1.200.000	900.000	600.000

2. Tổng số giải thưởng không vượt quá 35% tổng số tiết mục, tác phẩm tham dự; trong đó: số lượng Giải Nhất (Giải A hoặc tương đương) không vượt quá 35% tổng số lượng các Giải Nhì (Giải B hoặc tương đương), Giải Ba (Giải C hoặc tương đương) và Giải Khuyến khích.

3. Đối với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng do các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh tổ chức: mức chi tiền thưởng không vượt quá 70% mức chi tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp có nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước, việc chi tiền thưởng tại các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng thực hiện theo thỏa thuận tài trợ và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Mức bồi dưỡng cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng

1. Mức bồi dưỡng cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng do các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh tổ chức:

STT	Thành phần nhân sự	Mức bồi dưỡng (đơn vị tính: đồng/người/buổi)
1	Ban Tổ chức	- Trưởng ban: 220.000 - Phó Trưởng ban: 170.000 - Thành viên: 150.000
2	Hội đồng Nghệ thuật (Hội đồng Giám khảo)	- Chủ tịch Hội đồng: 600.000 - Phó Chủ tịch Hội đồng: 500.000 - Thành viên: 400.000
3	Thư ký	300.000
4	Dẫn chương trình	300.000
5	Các tiểu ban	- Trưởng Tiểu ban: 150.000 - Phó Trưởng Tiểu ban: 120.000 - Thành viên: 100.000
6	Bộ phận kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, màn hình Led	150.000
7	Hậu đài phục vụ sân khấu	100.000

2. Trường hợp 01 người được phân công tham gia thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng thì chỉ được hưởng 01 mức bồi dưỡng cao nhất.

3. Đối với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng do các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh tổ chức: mức chi bồi dưỡng cho các thành phần nhân sự không vượt quá 70% mức chi tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Kinh phí chi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng do các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh được sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hằng năm của các đơn vị này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong

phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 5 năm 2026.

2. Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư Pháp ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung